

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY
TNHH MTV TRUNG TÂM
HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 31



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam là Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1929/QĐ ngày 04 tháng 5 năm 1995 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100111472 ngày 04 tháng 01 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 105.799.007.724 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại : 04 3 834 5655

Fax : 04 3 772 1480

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 1 1 4 7 2

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin và thương mại trong và ngoài nước;
- Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực văn hóa thông tin;
- Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, câu lạc bộ giải trí, thể dục, thể thao;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Chế bản và in;
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất;
- Thi công: ngoại thất công trình, phù điêu, tranh hoành tráng, thẩm mỹ, cảnh quan môi trường;
- Thiết kế, thi công các công trình văn hóa, du lịch, hội chợ, triển lãm;
- Dịch vụ giải trí, ẩm thực, phục hồi thể lực, giải trí có thưởng (theo quy định của Nhà nước);
- Cho thuê kho, bãi, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, nhà biểu diễn và nhà phục vụ các mục đích kinh doanh thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 31).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 11 tháng 2 năm 2015, Bộ VHTTDL ban hành Quyết định số 468/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Quá trình cổ phần hóa Công ty đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 22 tháng 4 năm 2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Tân	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Danh Thuận	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Kiều Khánh Hội	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Phạm Quốc Dũng	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Biên	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Tiến	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Đàm Thọ	Ủy viên	25 tháng 06 năm 2012
Ông Võ An Ninh	Ủy viên	01 tháng 11 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Phương Hoa	Trưởng ban	08 tháng 10 năm 2010	29 tháng 04 năm 2014
Bà Lê Bích Ngân	Kiểm soát viên	08 tháng 10 năm 2010	29 tháng 04 năm 2014
Bà Phạm Bích Liên	Kiểm soát viên	08 tháng 10 năm 2010	29 tháng 04 năm 2014
Bà Ngô Kiều Anh	Kiểm soát viên chuyên trách	29 tháng 04 năm 2014	
Ông Quách Hoài Thu	Kiểm soát viên không chuyên trách	29 tháng 04 năm 2014	
Ông Trần Mạnh	Kiểm soát viên không chuyên trách	29 tháng 04 năm 2014	

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Văn Tân	Giám đốc
Ông Kiều Khánh Hội	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Danh Thuận	Phó Giám đốc
Ông Đàm Thọ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Quốc Dũng	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Giám đốc



Trần Văn Tân

Ngày 15 tháng 5 năm 2015

Xác nhận của Công ty



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T
Trần Đức Chế

Số: 292/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, được lập ngày 15 tháng 5 năm 2015, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong tháng 11 năm 2014, Công ty đã hoàn thành cung cấp dịch vụ tổ chức hội chợ Vietbuild, nhưng chưa ghi nhận đầy đủ doanh thu. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số doanh thu sẽ được ghi nhận của hội chợ này.

Chi phí liên quan đến dự án Trung tâm hội chợ Triển lãm Quốc Gia tại Mê Trì phát sinh từ năm 2007 đến năm 2013 với số tiền 5.334.881.627 VNĐ đã được công ty hạch toán vào kết quả kinh doanh hàng năm. Năm 2014, Công ty điều chỉnh hạch toán giảm giá vốn, tăng chi phí XD/CB dở dang, số tiền 5.334.881.627 VNĐ. Nếu Công ty hạch toán đúng thì giá vốn hàng bán năm 2014 sẽ tăng 5.334.881.627 VNĐ, thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 sẽ giảm 1.173.673.958 VNĐ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước sẽ tăng 4.001.161.220 VNĐ, đồng thời thuế và các khoản nộp Nhà nước tăng 1.333.720.407 VNĐ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Kiểm toán Nhà nước (KTNN) chuyên ngành III kiểm toán. Kiểm toán Nhà nước đã đưa ra Báo cáo kiểm toán tại ngày 20 tháng 01 năm 2015 và Biên bản số 340/KTNN-CN III, ngày 06 tháng 02 năm 2015 về việc đính chính báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Giảng Võ với kết luận là “ Qua kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, về cơ bản, báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, tuy nhiên Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ KTNN xác định tăng: 2.309.737.274 VNĐ, Giá vốn hàng bán KTNN xác định tăng: 598.655.161 VNĐ, Chi phí quản lý doanh nghiệp KTNN xác định giảm: 163.454.623 VNĐ, Thu nhập khác tăng: 428.952.988 VNĐ, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng: 2.303.489.724 VNĐ, Chi phí thuế TNDN hiện hành KTNN xác định tăng: 575.872.431 VNĐ”. Điều này đã ảnh hưởng tới số liệu so sánh năm trước được trình bày tại VII.2 của thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.520.744.343	158.488.443.646
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	135.158.319.539	147.375.249.747
1. Tiền	111		135.158.319.539	147.375.249.747
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.528.990.514	6.840.306.040
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	697.590.465	4.810.693.981
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.923.618.488	1.653.072.480
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	907.781.561	376.539.579
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		496.171.277	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	496.171.277	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		337.263.013	4.272.887.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	10.997.700
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	25.435.578
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	186.096.913	3.729.852.809
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	151.166.100	506.601.772



CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.641.932.913	2.530.121.949
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.717.943.346	2.530.121.949
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	57.869.406.027	2.530.121.949
<i>Nguyên giá</i>	222		144.616.003.272	67.457.775.352
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(86.746.597.245)	(64.927.653.403)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	5.848.537.319	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.923.989.567	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.923.989.567	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.162.677.256	161.018.565.595

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.764.081.137	53.957.927.711
I. Nợ ngắn hạn	310		36.548.818.245	46.031.836.992
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	1.372.607.232	371.584.752
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	810.191.234	1.937.350.703
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	6.150.975.158	6.880.288.569
5. Phải trả người lao động	315		14.724.984.952	22.931.798.630
6. Chi phí phải trả	316	V.15	223.889.000	827.970.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	5.327.706.595	2.180.020.918
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	7.938.464.074	10.902.823.420
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.215.262.892	7.926.090.719
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.18	3.377.744.571	7.748.248.291
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.19	1.837.518.321	177.842.428
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		165.398.596.119	107.060.637.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	165.398.596.119	107.060.637.884
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		105.799.007.724	105.799.007.724
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		58.337.958.235	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.261.630.160	1.261.630.160
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		207.162.677.256	161.018.565.595

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		1.666.346	1.573.668		

Lập, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phùng Thị Hiền

Phạm Quốc Dũng

Trần Văn Tân

Xác nhận của Ủy ban Kiểm tra

CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T

Phùng Thị Hiền

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.181.839.058	69.048.786.298
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		17.531.577	5.836.301
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		70.164.307.481	69.042.949.997
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.747.924.344	51.787.493.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.416.383.137	17.255.456.331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.697.697.852	2.058.875.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	250.000	12.629.327
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.081.011.638	12.570.424.116
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.032.819.351	6.731.278.063
11. Thu nhập khác	31	VI.6	352.298.319	7.179.733.979
12. Chi phí khác	32	VI.7	25.300.473	5.986.659.715
13. Lợi nhuận khác	40		326.997.846	1.193.074.264
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.359.817.197	7.924.352.327
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.985.047.043	2.063.854.202
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.374.770.154</u>	<u>5.860.498.125</u>

Lập, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phùng Thị Hiền

Phạm Quốc Dũng

Trần Văn Tân

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Văn Tân

11

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.359.817.197	7.924.352.327
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.084.001.445	1.083.697.341
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(475.268.403)	(1.533.334)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(241.031.465)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.968.550.239	8.765.484.869
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	6.235.942.672	8.242.095.642
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(496.171.277)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.745.159.205)	(17.409.959.520)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(449.047.148)	468.535.041
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.098.871.346)	(1.449.501.538)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	6.819.139.052
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(14.758.664.256)	(2.616.569.167)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.343.420.321)	2.819.224.379
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.348.778.290)	(1.301.646.481)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	234.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	6.940.556
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.348.778.290)	(1.060.615.016)

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-		-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>		<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.692.198.611)		1.758.609.363
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	147.375.249.747		145.615.048.023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		475.268.403		1.592.361
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	135.158.319.539		147.375.249.747

Lập, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



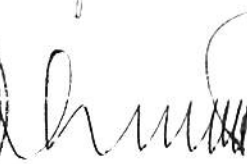


Phùng Thị Hiền

Phạm Quốc Dũng

Trần Văn Tân

Xác nhận của Ủy ban Kiểm tra

CHỦ TỊCH HĐQT

Thị Liên Chi

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ tổ chức hội trợ triển lãm.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước;
 - Kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin và thương mại trong và ngoài nước;
 - Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, câu lạc bộ giải trí, thể dục, thể thao;
 - Cho thuê kho, bãi, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, nhà biểu diễn và nhà phục vụ các mục đích kinh doanh thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 192 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 193 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Các quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

6. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của Nhà nước.

8. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quyết định số 965/QĐ-BVHTTDL ngày 12/3/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc xếp loại doanh nghiệp của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp	30%	
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	03 tháng lương trung bình của năm tài chính	Không quá 3 tháng lương thực hiện
• Quỹ khen thưởng viên chức quản lý	Khen thưởng cho Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng doanh nghiệp.	1,5 tháng lương trung bình của năm tài chính	Không quá 1,5 tháng lương thực hiện

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chấn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

10. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.380,0 VND/USD
31/12/2013 : 21.082,5 VND/USD

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê tài sản được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty là: các khoản phải thu.

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.061.729.174	4.444.370.148
Tiền gửi ngân hàng	128.096.590.365	142.930.879.599
Cộng	<u>135.158.319.539</u>	<u>147.375.249.747</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quảng cáo biển	271.846.010	262.673.864
Triển lãm Gift show- Công ty Cổ phần Thiết Kế		1.107.830.537
Hội chợ Mỗi làng 1 sản phẩm - Công ty Cổ phần Thiết Kế		245.955.849
Hội chợ Vietbuild tháng 3/2013 - Công ty AFC		852.864.000
Hội chợ Vietbuild tháng 11/2013 - Công ty AFC		1.135.098.000
Hội chợ Mercedes 2013		683.615.455
Hội chợ Vàng tháng 11/2014 - Công ty Trang Vàng	173.861.497	
Trung tâm dược		124.336.328
Công ty Cổ phần Sài Gòn		321.261.534
Các đối tượng khác	251.882.958	77.058.414
Cộng	<u>697.590.465</u>	<u>4.810.693.981</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội	389.000.000	389.000.000
Công ty CP TT và Thẩm định giá MN	240.000.000	350.000.000
Trung tâm giao dịch đất đai vào giao dịch quỹ đất Hà Nội	1.800.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Địa chính Hà Nội	61.392.000	61.392.000
Công ty Thương mại TTQ		264.051.480
Công ty Thẩm định giá IVC	82.500.000	82.500.000
Đối tượng khác	350.726.488	206.129.000
Cộng	<u>2.923.618.488</u>	<u>1.653.072.480</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	15.708.856	17.549.919
Phải thu tiền triển lãm Expo 2015 Milano	522.906.524	358.989.660
Chi phí cổ phần hóa	369.166.181	-
Cộng	<u>907.781.561</u>	<u>376.539.579</u>

5. Hàng tồn kho

Đây là chi phí sản xuất thực hiện Triển lãm thế giới Expo Milano –Italia 2015.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Chi phí trả trước ngắn hạn**
Là chi phí internet
7. **Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**
Là khoản tiền thuê đất nộp thừa.
8. **Tài sản ngắn hạn khác**
Là khoản tạm ứng cho CBCNV.
9. **Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	51.738.704.890	10.484.353.060	4.808.010.962	426.706.440	67.457.775.352
Tăng trong năm	103.082.693.811	849.348.899			103.932.042.710
- <i>Mua sắm mới</i>		500.240.971			500.240.971
- <i>Tăng trong năm do đánh giá lại</i>	103.082.693.811	349.107.928			103.431.801.739
Giảm trong năm do đánh giá lại	(26.303.635.230)	(470.179.560)			(26.773.814.790)
Số cuối năm	128.517.763.471	10.863.522.399	4.808.010.962	426.706.440	144.616.003.272
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	51.738.704.890	9.323.636.507	3.438.605.566	426.706.440	64.927.653.403
Tăng trong năm	52.154.062.159	814.023.428	480.796.199		53.448.881.786
- <i>Tăng do khấu hao trong năm</i>		603.205.246	480.796.199		1.084.001.445
- <i>Tăng trong năm do đánh giá lại</i>	52.154.062.159	210.818.182			52.364.880.341
Giảm trong năm do đánh giá lại	(27.731.960.890)	(2.164.161.960)	(1.648.473.806)	(85.341.288)	(31.629.937.944)
Số cuối năm	76.160.806.159	7.973.497.975	2.270.927.959	341.365.152	86.746.597.245
Giá trị còn lại					
Số đầu năm		1.160.716.553	1.369.405.396		2.530.121.949
Số cuối năm	52.356.957.312	2.890.024.424	2.537.083.003	85.341.288	57.869.406.027

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Điều chỉnh trong năm	Số cuối năm
Dự án Trung tâm hội chợ Triển lãm Quốc Gia tại Mễ Trì		513.655.692	5.334.881.627	5.848.537.319
Cộng		513.655.692	5.334.881.627	5.848.537.319

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Đánh giá lại trong năm	Phát sinh tăng trong kì	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Chi phí thuê đất			32.000.000	10.666.667	21.333.333
Chi phí CC,DC	2.463.944.719		658.067.273	219.355.758	2.902.656.234
<i>Chi phí CC,DC do đánh giá lại</i>	2.463.944.719				2.463.944.719
<i>Chi phí CC,DC khác</i>			658.067.273	219.355.758	438.711.515
Cộng		2.463.944.719	690.067.273	230.022.425	2.923.989.567

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiên Ân	82.603.400	106.876.000
Công ty Sản xuất thâm Tường Lâm	329.238.000	
Công ty Thương mại Hoàng Huy	227.044.000	
Công ty Công nghệ và Đầu tư Intech	218.931.630	
Các đối tượng khác	514.790.202	264.708.752
Cộng	1.372.607.232	371.584.752

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ca nhạc tổ khai thác	310.267.724	299.827.653
Cho thuê hội trường A5-A6	227.675.000	
Hội chợ tôn vinh sản phẩm Việt		500.000.000
Hội chợ vàng – Công ty Trang Vàng		167.670.000
Hội chợ khuyến mại tháng 12/2013		760.000.000
Các gian hàng A2	81.529.737	
Các đối tượng khác	190.718.773	209.853.050
Cộng	810.191.234	1.937.350.703

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.860.037.184	5.078.018.329	5.951.843.333	986.212.180
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.737.385.386	1.985.047.043	2.098.871.346	4.623.561.083
Thuế thu nhập cá nhân	282.865.999	748.037.330	489.701.434	541.201.895
Tiền thuê đất	(3.729.852.809)	3.543.755.896		(186.096.913)
Các loại thuế khác		51.360.402	51.360.402	
Cộng	3.150.435.760	11.406.219.000	8.591.776.515	5.964.878.245

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	186.096.913	3.729.852.809
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.150.975.158	6.880.288.569
Cộng	<u>5.964.878.245</u>	<u>3.150.435.760</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hội chợ triển lãm thực hiện ở nước ngoài	Không chịu thuế
Dịch vụ thực hiện trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.359.817.197	7.924.352.327
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(336.876.091)	331.064.479
- Các khoản điều chỉnh tăng	138.392.312	333.547.691
Các khoản chi không phục vụ sản xuất kinh doanh và không có đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ	135.909.100	333.547.691
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	2.483.212	
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm		949.878
- Các khoản điều chỉnh giảm	(475.268.403)	(2.483.212)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	(475.268.403)	(2.483.212)
Thu nhập chịu thuế	9.022.941.106	8.255.416.806
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	9.022.941.106	8.255.416.806
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.985.047.043	2.063.854.202
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp theo Kiểm toán Nhà nước		3.462.898.600
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.985.047.043</u>	<u>5.526.752.802</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 9.732,6 m² đất đang sử dụng. Giá đất tính tiền thuê đất căn cứ vào thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa nhà		670.880.000
Chi phí vệ sinh trung tâm dực		31.000.000
Chi phí tiền ăn ca	124.289.000	126.090.000
Chi phí mua cây trang trí tháp hoa	99.600.000	
Cộng	<u>223.889.000</u>	<u>827.970.000</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	75.961.083	302.562.329
Phí gian hàng hội chợ Aichi tạm giữ	1.877.458.589	1.877.458.589
Triển lãm Expo 2012 Hàn Quốc	87.303.464	
Phải trả Triển lãm Thượng Hải	1.367.435.140	
Phải trả Hội chợ Aichi 05	1.919.548.319	
Cộng	<u>5.327.706.595</u>	<u>2.180.020.918</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	5.515.164.122	3.861.501.327	4.910.973.598	4.465.691.851
Quỹ phúc lợi	5.387.659.298	3.513.268.827	5.428.155.902	3.472.772.223
Cộng	<u>10.902.823.420</u>	<u>7.374.770.154</u>	<u>10.339.129.500</u>	<u>7.938.464.074</u>

18. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

19. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước tiền thuê pano quảng cáo năm 2014 của Công ty Thủy Lam		177.842.428
Chi phí hội chợ Expo Milano 2015	611.818.182	
Cho thuê địa điểm	1.225.700.139	
Cộng	<u>1.837.518.321</u>	<u>177.842.428</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	104.637.609.369			1.262.702.274		105.900.311.643
Tăng giảm do cổ phần hóa chi nhánh	1.161.398.355			(1.072.114)		1.160.326.241
Lợi nhuận trong năm trước					5.860.498.125	5.860.498.125
Trích lập các quỹ trong năm trước					(5.860.498.125)	(5.860.498.125)
Phân loại lại			1.261.630.160	(1.261.630.160)		
Số dư cuối năm trước	105.799.007.724		1.261.630.160			107.060.637.884
Số dư đầu năm nay	105.799.007.724		1.261.630.160			107.060.637.884
Lợi nhuận trong năm nay					7.374.770.154	7.374.770.154
Đánh giá lại tài sản trong năm		58.337.958.235				58.337.958.235
Trích lập các quỹ trong năm nay					(7.374.770.154)	(7.374.770.154)
Số dư cuối năm nay	105.799.007.724	58.337.958.235	1.261.630.160			165.398.596.119

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	70.181.839.058	69.048.786.298
<i>Doanh thu hội chợ triển lãm</i>	32.631.098.756	36.554.873.466
<i>Doanh thu cho thuê kiod, khu C</i>	25.187.885.570	8.184.260.615
<i>Doanh thu dịch vụ hội chợ</i>	1.409.586.627	970.557.719
<i>Doanh thu quảng cáo</i>	3.118.587.975	2.578.151.337
<i>Doanh thu cho thuê vật tư</i>	333.221.487	206.568.321
<i>Doanh thu hội trường, ca nhạc</i>	4.005.394.489	19.541.390.602
<i>Doanh thu tiền điện cho thuê</i>	3.496.064.154	681.805.234
<i>Doanh thu khác</i>		331.179.004
Các khoản giảm trừ doanh thu:	17.531.577	5.836.301
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	17.531.577	5.836.301
Doanh thu thuần	<u>70.164.307.481</u>	<u>69.042.949.997</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và các khoản phụ cấp	30.606.519.277	22.365.350.810
Chi phí khấu hao TSCĐ	603.205.246	597.475.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.538.199.821	28.824.667.550
Cộng	<u>54.747.924.344</u>	<u>51.787.493.666</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.153.060.856	1.653.937.858
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		6.940.556
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	475.268.403	1.533.334
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	69.368.593	396.463.427
Cộng	<u>1.697.697.852</u>	<u>2.058.875.175</u>

4. Chi phí tài chính

Là lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.289.969.157	5.380.233.536
Chi phí khấu hao TSCĐ	480.796.199	474.464.784
Thuế, phí và lệ phí	3.595.116.298	5.060.769.179
Chi phí bằng tiền khác	715.129.984	1.654.956.617
Cộng	<u>8.081.011.638</u>	<u>12.570.424.116</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	82.571.819	220.019.091
Thu nhập từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định		234.090.909
Thu nhập từ điều chỉnh quỹ lương theo công văn của Bộ		6.181.320.349
Thu nhập từ phạt hợp đồng	192.090.000	
Xử lý công nợ theo biên bản của Kiểm toán Nhà Nước		428.952.988
Thu nhập khác	77.636.500	115.350.642
Cộng	<u>352.298.319</u>	<u>7.179.733.979</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nộp phạt hành chính		5.000.000
Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội		130.714
Chi phí nộp phạt hợp đồng	25.300.000	
Chi phí truy thu tiền thuê đất		5.981.529.000
Chi phí khác	473	1
Cộng	<u>25.300.473</u>	<u>5.986.659.715</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	3.552.876.893	1.525.987.120
Cộng	<u>3.552.876.893</u>	<u>1.525.987.120</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Thay đổi các sai sót***Các sai sót*

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh theo các bút toán của Biên bản Kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu khách hàng	131	3.979.162.162	831.531.819	4.810.693.981	(1)
Tài sản cố định	221	2.366.667.326	163.454.623	2.530.121.949	
Người mua trả tiền trước	331	3.563.376.703	(1.626.026.000)	1.937.350.703	(1)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	2.693.696.993	4.186.591.576	6.880.288.569	
Phải trả người lao động	315	25.796.042.069	(2.864.243.439)	22.931.798.630	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	2.608.973.906	(428.952.988)	2.180.020.918	(2)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	9.175.206.127	1.727.617.293	10.902.823.420	(3)
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.261.630.160	1.261.630.160	
Quỹ dự phòng tài chính	418	1.261.630.160	(1.261.630.160)		
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	66.739.049.024	2.309.737.274	69.048.786.298	
Giá vốn hàng bán	11	51.188.838.505	598.655.161	51.787.493.666	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	15.544.374.218	1.711.082.113	17.255.456.331	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.733.878.739	(163.454.623)	12.570.424.116	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.856.741.327	1.874.536.736	6.731.278.063	
Thu nhập khác	31	6.750.780.991	428.952.988	7.179.733.979	
Lợi nhuận khác	40	764.121.276	428.952.988	1.193.074.264	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.620.862.603	2.303.489.724	7.924.352.327	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.487.981.771	575.872.431	2.063.854.202	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.132.880.832	1.727.617.293	5.860.498.125	

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(1): Điều chỉnh các khoản thu khách hàng, Điều chỉnh theo biên bản Kiểm toán Nhà Nước	2.457.557.819
Đơn vị bù trừ với TK 131C – Người mua trả tiền trước	(1.626.026.000)
Tổng	831.531.819

(2): Điều chỉnh các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác Điều chỉnh theo biên bản Kiểm toán Nhà Nước	58.822.492
Đơn vị bù trừ với TK 1388C	370.130.496
Tổng	428.952.988

(3): Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Điều chỉnh theo biên bản Kiểm toán Nhà Nước	1.727.617.293
Đơn vị phân phối vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.727.617.293)
Tổng	

Phải thu khách hàng tăng 2.457.557.819 VND do Công ty chưa phản ánh vào doanh thu năm 2013, gồm: Doanh thu hội chợ triển lãm 683.615.455 VND, Doanh thu hội chợ sự kiện: 1.478.205.455 VND, thuế GTGT doanh thu hội chợ sự kiện 147.820.545 VND, doanh thu quảng cáo: 147.916.364 VND.

Phải thu khác tăng 370.130.496 VND là khoản thu trước của một số khách hàng chưa thực hiện hợp đồng từ năm 2005, 2008, 2009 chưa xử lý.

Nguyên giá TSCĐ tăng 163.454.623 VND, do Công ty hạch toán giảm chi phí nộp thuế trước bạ và đăng kí xe oto.

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 4.186.591.576 VND gồm Thuế GTGT hội chợ, sự kiện phải nộp: 147.820.545 VND, thuế TNDN phải nộp tăng do KTNN xác định tăng doanh thu, giảm chi phí, tăng thu nhập chịu thuế: 575.872.431 VND, thuế TNDN phải nộp bổ sung tăng: 3.462.898.600 do KTNN tính thuế TNDN phải nộp đối với khoản tiền lương chưa chi từ các năm trước theo quy định tại điểm 2.5 khoản 2 điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Phải trả người lao động giảm 2.864.243.439 VND do tăng chi phí tiền lương 598.655.161 VND gồm giảm 195.894.461 VND do xác định lại doanh thu để trích quỹ lương 794.549.622 VND do xác định lại quỹ lương do tăng doanh thu nên tăng quỹ lương năm 2013. Giảm chi phí tiền lương do KTNN tính thuế TNDN: 3.462.898.600 VND theo quy định tại điểm 2.5 khoản 2 điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/2/2012 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Các khoản phải trả khác giảm: 58.822.492 VND, xử lý số nợ phải trả, phải nộp khác, dư có TK 338 là 58.822.492 VND là các khoản phải trả từ 2003 chưa xử lý.

Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế tăng 1.727.617.293 VND do tăng doanh thu phải thu khách hàng: 2.457.557.819 VND, giảm khoản phải trả phải nộp khác, tăng thu nhập chịu thuế: 428.952.988 do tăng thu nhập từ một số nợ phải trả, phải nộp khác gồm dư có TK 338: 58.822.492 VND, dư có TK 138: 370.130.496.

Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp: 163.454.623 VND do đơn vị hạch toán chi phí nộp thuế trước bạ và đăng kí xe oto.

Tăng chi phí tiền lương, giảm lợi nhuận kế toán trước thuế: 598.655.161 VND, gồm: giảm 195.894.461đ, do KTNN xác định lại doanh thu để trích quỹ lương; tăng 794.549.622 VND, do xác định quỹ lương do tăng doanh thu do tăng quỹ lương năm 2013.

Số thuế TNDN phải nộp tăng thêm: 575.872.431 VND

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	1.372.607.232			1.372.607.232
Các khoản phải trả khác	5.475.634.512	3.377.744.571		8.853.379.083
Cộng	6.848.241.744	3.377.744.571		10.225.986.315
Số đầu năm				
Phải trả người bán	371.584.752			371.584.752
Các khoản phải trả khác	2.705.428.589	7.748.248.291		10.453.676.880
Cộng	3.077.013.341	7.748.248.291		10.825.261.632

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.666.345,78	1.573.668,07
Các khoản phải thu khác		16.864,92
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	1.666.345,78	1.590.532,99

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do trong năm tỷ giá biến động không lớn.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính***Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.158.319.539		147.375.249.747		135.158.319.539	147.375.249.747
Phải thu khách hàng	697.590.465		4.810.693.981		697.590.465	4.810.693.981
Các khoản phải thu khác	892.072.705		358.989.660		892.072.705	358.989.660
Cộng	136.747.982.709		152.544.933.388		136.747.982.709	152.544.933.388

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	1.372.607.232	371.584.752	1.372.607.232
Các khoản phải trả khác	8.853.379.083	10.453.676.880	8.729.090.083	10.453.676.880
Cộng	10.225.986.315	10.825.261.632	10.101.697.315	10.825.261.632

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn và dài hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được).

Người lập biểu

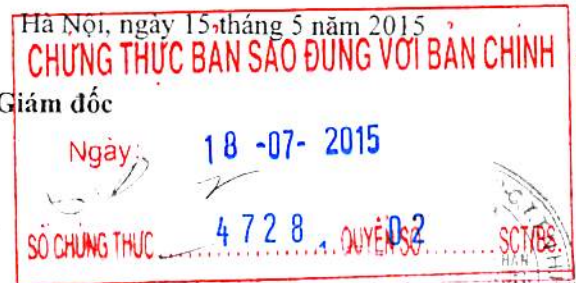
Kế toán trưởng

Giám đốc

Phùng Thị Hiền

Phạm Quốc Dũng

Trần Văn Tân



Xác nhận với Công ty cổ phần



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T

Thư Đức Thế

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thùy Lan